

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2025/DS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2025

V/v “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Anh Minh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Hồng Nh; Sinh ngày: 17/8/1979; Số CCCD: 096179000938, cấp ngày 16/4/2021. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường V, khóm 5, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Minh H; Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Số 24, đường 3/2, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1994. Số CCCD: 096094010364, cấp ngày 26/8/2021. Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã C, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1991. Số CMND: 381027537, cấp ngày 13/10/2015. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm 2, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

- Ngày 19/10/2020, bà Nh có cho vợ chồng ông Th, bà M vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 03% mỗi tháng. Khi vay, vợ chồng ông Th, bà M có thể

chấp cho bà Nh phần đất 1037m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 813466, số vào sổ CS 00625 do Văn phòng đăng ký đất đai thừa ủy quyền Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/9/2019 và phần đất 2.491,9m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 813467 số vào sổ CS 00628 do Văn phòng đăng ký đất đai thừa ủy quyền Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/9/2019 đứng tên Nguyễn Chí Th.

Tuy Nh, khi ký hợp đồng thì hai bên thống nhất không làm hợp đồng thế chấp tài sản để vay tiền mà làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được hai bên ký kết vào ngày 19/10/2020 tại Văn phòng công chứng Lê Bích Trân, số công chứng 5030, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD. Sau khi vay thì ông Th, bà M đóng lãi cho bà Nh được 08 tháng với số tiền 72.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Đến thời điểm khởi kiện, ông Th, bà M chưa Th toán cho bà Nh số tiền vốn vay 300.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 06/2021 đến nay. Lãi suất tạm tính từ ngày 19/6/2021 đến ngày khởi kiện 14/7/2025 là 48 tháng 25 ngày là 243.190.000 đồng (tính mức lãi suất theo quy định pháp luật 1,66%/tháng). Tổng vốn, lãi là: 543.190.000 đồng. Hiện phần đất phía bị đơn vẫn đang quản lý, sử dụng.

- Ngày 31/8/2023, ông Th, bà M tiếp tục vay của bà Nh thêm số tiền 500.000.000 đồng. Lãi suất 02%/tháng. Việc vay tiền này được lập thành hợp đồng vay tiền và được Văn phòng công chứng Lê Bích Trân công chứng vào ngày 31/8/2023, số công chứng 3354, quyển số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD. Người ký hợp đồng với bà Nh là ông Nguyễn Chí Th. Sau khi vay tiền thì ông Th, bà M không đóng lãi cho bà Nh theo thỏa thuận.

Nay bà Trương Thị Hồng Nh yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 19/10/2020 giữa bà Nh với ông Th, bà M tại Văn phòng công chứng Lê Bích Trân đối với phần đất thuộc thửa số 978, 979 tờ bản đồ 01 tọa lạc ấp Chông Mỹ, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là xã Khánh Bình, tỉnh Cà Mau) là vô hiệu.

Yêu cầu ông Th, bà M trả lại số tiền vốn đã vay và lãi theo lãi suất quy định pháp luật 1,66%/tháng tính từ ngày 19/6/2021 đến ngày khởi kiện với tổng số tiền là 1.229.663.000 đồng. Bà Nh đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu trên cho ông Th, bà M sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho bà.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu giải quyết đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 19/10/2020, yêu cầu bị đơn Th toán số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng và lãi theo quy định 20%/năm tính từ ngày 19/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 249.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý đối trừ khoản tiền lãi mà bị đơn đã Th toán vượt quá lãi suất quy định. Đồng thời, nguyên đơn yêu cầu rút lại đối với khoản vay tại hợp đồng vay ngày 31/8/2023 số tiền vốn vay là 500.000.000 đồng và lãi suất phát sinh để hoàn thiện tài liệu, chứng cứ đầy đủ sẽ khởi kiện trong vụ kiện khác. Nguyên đơn cũng thống nhất với số tiền lãi đã trả theo trình

bày của bị đơn.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Chí Th trình bày:

Về quá trình ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng vay tại Văn phòng công chứng Lê Bích Trân như phía nguyên đơn trình bày là đúng. Trên cơ sở mối quan hệ quen biết nên vào ngày 19/10/2020, giữa vợ chồng ông với bà Nh có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nh đối với phần đất thuộc thửa số 978, 979 tờ bản đồ 01 tọa lạc ấp Chổng Mỹ, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là xã Khánh Bình, tỉnh Cà Mau) đứng tên Nguyễn Chí Th. Thực tế giao dịch chuyển nhượng này là để bảo đảm cho ông vay của bà Nh số tiền là 300.000.000 đồng, lãi suất 3% mỗi tháng. Quá trình vay đã Th toán được lãi đến tháng 08/2021 với tổng số tiền là 90.000.000 đồng thì ngưng, Th toán lãi qua hình thức chuyển khoản. Sau đó có Th toán lãi nhưng không liên tục cụ thể là tháng 10 và 11 năm 2023 trả được 10.000.000 đồng. Đối với khoản tiền này ông chưa Th toán được khoản vốn nào.

Sau đó đến năm 2023 thì giữa ông với bà Nh có thỏa thuận là ông sẽ ký hợp đồng vay tiền thể hiện số tiền vay là 500.000.000 đồng, mục đích để bà Nh vay lại bên thứ ba. Các bên tiến hành ký kết hợp đồng vay tại Phòng công chứng Lê Bích Trân vào ngày 31/8/2023. Tại thời điểm này bà Nh yêu cầu như vậy là để bà Nh thế chấp hợp đồng vay này cho người khác vay tiền, theo đó bà Nh đồng ý giảm lãi cho ông từ 9.000.000đ/tháng còn 5.000.000đ/tháng. Thực tế số tiền này ông không có vay của bà Nh. Tại thời điểm thỏa thuận thì bà Nh có viết cho ông tờ giấy tay thể hiện nội dung hợp đồng vay ngày 31/8/2023 tại phòng công chứng Lê Bích Trân là không có hiệu lực.

Quá trình giao dịch thực hiện từ chuyển nhượng đến ký hợp đồng vay thì vợ ông là Nguyễn Thị Kiều M không hay biết, do vợ chồng đang trong thời kỳ hôn nhân nên giao dịch thực hiện phải có M ký tên, khi ký tên tại hợp đồng chuyển nhượng thì phía M nghĩ là chuyển nhượng đất. Hiện tại hai thửa đất trên ông vẫn đang quản lý, sử dụng.

Nay nguyên đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 19/10/2020 giữa vợ chồng ông với bà Nh tại Văn phòng công chứng Lê Bích Trân đối với phần đất thuộc thửa số 978, 979 tờ bản đồ 01 tọa lạc ấp Chổng Mỹ, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau là vô hiệu thì ông thống nhất đồng ý.

Đối với yêu cầu Th toán vốn và lãi vay thì ông đồng ý Th toán số tiền vốn là 300.000.000 đồng (thể hiện tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất) và lãi suất theo quy định đối với khoản tiền vốn này. Do khoản vay này là của cá nhân ông nên ông nhận trách nhiệm Th toán, không liên quan đến bà M vì vậy không đồng ý với yêu cầu của bà Nh về việc yêu cầu bà M cùng có trách nhiệm Th toán khoản nợ trên.

Đối với khoản tiền vay 500.000.000 đồng theo hợp đồng vay ngày 31/8/2023 tại Phòng công chứng Lê Bích Trân thì ông không đồng ý Th toán vốn, lãi. Lý do

số tiền vay này thực tế ông không nhận nên không Th toán. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu đối với khoản tiền này thì ông không có ý kiến.

Tại Văn bản ý kiến đề ngày 28/8/2025 của bị đơn là bà Nguyễn Thị Kiều M trình bày:

Vào ngày 19/10/2020 thì bà có ký hợp đồng chuyển nhượng hai thửa đất tọa lạc tại ấp Chổng Mỹ, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau do chồng bà là ông Nguyễn Chí Th đứng tên. Hợp đồng chuyển nhượng ký tại Văn phòng công chứng Lê Bích Trân. Số tiền chuyển nhượng là 300.000.000 đồng. Do làm hợp đồng chuyển nhượng nên bà không biết việc ông Th vay tiền, đồng thời bà không sử dụng và không biết về khoản tiền này. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên vô hiệu thì bà đồng ý, đối với số tiền 300.000.000 đồng và lãi phát sinh thì ông Th và bà Nh tự thỏa thuận phân xử.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn Th toán vốn vay là 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền vay 500.000.000 đồng và lãi suất phát sinh. Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kiều M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bà biết tham gia phiên xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà M theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Th toán số tiền nợ vay và lãi suất theo quy định pháp luật. Bị đơn là ông Nguyễn Chí Th xác định có vay tiền. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu nguyên đơn về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 19/10/2020 tại Văn phòng công chứng Lê Bích Trân giữa nguyên đơn với bị đơn là vô hiệu, thấy rằng:

Nguyên đơn và bị đơn là ông Nguyễn Chí Th thống nhất xác định thực tế giữa các bên có tiến hành giao dịch vay tiền và để bảo đảm khoản nợ vay nên vào ngày 19/10/2020 các bên thỏa thuận đến Văn phòng công chứng Lê Bích Trân để tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hai thửa đất cụ thể: thửa đất số 978, tờ bản đồ 01 có diện tích 1.037m² và thửa đất số 979, tờ bản đồ 01

có diện tích 2.491,9m² tọa lạc tại ấp Chông Mỹ, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là xã Khánh Bình, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 813466 và số CS 813467 do Văn phòng đăng ký đất đai thừa ủy quyền Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/9/2019 đứng tên ông Nguyễn Chí Th. Nay nguyên đơn và bị đơn là ông Th, bà M thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên vô hiệu. Nguyên đơn yêu cầu Th toán tiền vay và lãi suất theo quy định, bị đơn là ông Nguyễn Chí Th yêu cầu nguyên đơn trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông.

Do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký giữa nguyên đơn với bị đơn là giả tạo nhằm che đậy, bảo đảm cho khoản vay mà bị đơn vay của nguyên đơn nên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 19/10/2020 giữa bà Nh với ông Th, bà M tại Văn phòng công chứng Lê Bích Trân là vô hiệu và Hợp đồng vay tài sản có hiệu lực.

[3.1] Xét hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Nguyên đơn và bị đơn là ông Nguyễn Chí Th đều thống nhất thừa nhận thời gian các bên tiến hành giao dịch vay tiền là ngày 19/10/2020, số tiền chuyển nhượng 300.000.000 đồng thể hiện tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế là số tiền vay bị đơn vay của nguyên đơn.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn Th toán số tiền nợ vay vốn là 300.000.000 đồng, bị đơn là ông Nguyễn Chí Th thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn và đồng ý Th toán cho nguyên đơn số tiền nợ vay là 300.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vốn vay 300.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn và bị đơn là ông Th thống nhất xác định lãi suất thỏa thuận khi vay là 03%/tháng, quá trình từ khi vay là ngày 19/10/2020 đến tháng 08/2021, bị đơn đã Th toán được tiền lãi với số tiền là 90.000.000 đồng thì ngưng. Tuy Nh, lãi suất các bên thỏa thuận là cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được điều chỉnh như sau:

- Lãi suất tính từ ngày 19/10/2020 đến ngày 19/08/2021 là 300.000.000 đồng x 1.66%/tháng (20%/năm) x 10 tháng = 49.800.000 đồng. Bị đơn đã Th toán lãi số tiền là 90.000.000 đồng, đối trừ vào tiền vốn vay, số tiền vốn còn nợ lại là 300.000.000 đồng – (90.000.000đồng – 49.800.000 đồng) = 259.800.000 đồng (1).

- Lãi suất tính từ ngày 20/8/2021 đến ngày 20/9/2025 (ngày theo yêu cầu của nguyên đơn) là 259.800.000 đồng x 20%/năm x 04 năm 01 tháng = 212.170.000 đồng. Năm 2023 ông Th có Th toán được thêm 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi còn phải Th toán là 202.170.000 đồng (2).

[3.3] Về trách nhiệm Th toán: Bị đơn là bà M xác định bà không biết việc ông Th vay tiền, tại thời điểm ký tên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì bà chỉ nghĩ là ông Th bán đất, bà cũng xác định không sử dụng số tiền này. Ngoài lời trình bày thì bà cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh vấn đề này, trong khi tại thời điểm chuyển nhượng thì ông Th, bà M đang là vợ chồng

căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình thì nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm, do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà M cùng có trách nhiệm liên đới với ông Th Th toán số nợ trên cho nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3.4] Như vậy, tổng số tiền bị đơn có trách nhiệm Th toán cho nguyên đơn là 259.800.000 đồng (1) + 202.170.000 đồng (2) = 461.970.000 đồng.

[3.5] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 813466 và số CS 813467 do Văn phòng đăng ký đất đai thừa ủy quyền Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/9/2019 (thửa đất số 978, 979 tờ bản đồ 01) đứng tên ông Nguyễn Chí Th. Ông Th yêu cầu nguyên đơn trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho ông thì nguyên đơn đồng ý trả theo yêu cầu sau khi ông Th, bà M thực hiện xong nghĩa vụ Th toán nợ. Do Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên là vô hiệu do đó theo quy định tại Điều 131 Bộ luật Dân sự thì bà Nh có trách nhiệm trả lại ông Th, bà M bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

[4] Đối với hợp đồng vay ngày 31/8/2023 được ký giữa ông Th với bà Nh tại Văn phòng công chứng Lê Bích Trân thể hiện số tiền vay là 500.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định yêu cầu rút lại đối với khoản vay này. Xét yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 124, 131, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng Nh.

Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết ngày 19/20/2020 giữa bà Trương Thị Hồng Nh với ông Nguyễn Chí Th, bà Nguyễn Thị Kiều M tại Văn phòng công chứng Lê Bích Trân đối với phần đất thuộc thửa số 978, 979 tờ bản đồ 01 tọa lạc ấp Chông Mỹ, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là xã Khánh Bình, tỉnh Cà Mau) là vô hiệu.

Buộc ông Nguyễn Chí Th và bà Nguyễn Thị Kiều M Th toán cho bà Trương Thị Hồng Nh tổng số tiền là 461.970.000 đồng (bốn trăm sáu mươi một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Bà Trương Thị Hồng Nh có trách nhiệm trả lại ông Nguyễn Chí Th và bà Nguyễn Thị Kiều M bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 813466 và sổ CS 813467 do Văn phòng đăng ký đất đai thừa ủy quyền Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/9/2019 (thửa đất số 978, 979 tờ bản đồ 01) đứng tên ông Nguyễn Chí Th.

2. Đình chỉ yêu cầu của bà Trương Thị Hồng Nh về việc yêu cầu bị đơn Th toán số tiền vốn vay 500.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính từ ngày 31/8/2023 đến ngày khởi kiện với số tiền 186.473.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Chí Th, bà Nguyễn Thị Kiều M phải nộp là 22.479.000 đồng (chưa nộp). Bà Trương Thị Hồng Nh không phải nộp, ngày 21/7/2025 bà Nh đã dự nộp số tiền 24.445.000 đồng theo biên lai số 0011691 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn là ông Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là bà M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV 1- Cà Mau;
- Phòng THADS KV 1 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu

